

THÔNG TƯ

Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng.
2. Thông tư này áp dụng đối với công chức làm việc tại các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước).

Điều 2. Chức danh và mã số ngạch các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng, gồm:

- | | |
|-------------------------------------|---------------|
| 1. Kiểm soát viên cao cấp ngân hàng | Mã số: 07.044 |
| 2. Kiểm soát viên chính ngân hàng | Mã số: 07.045 |
| 3. Kiểm soát viên ngân hàng | Mã số: 07.046 |
| 4. Thủ kho, thủ quỹ ngân hàng | Mã số: 07.048 |
| 5. Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ | Mã số: 07.047 |

Điều 3. Tiêu chuẩn chung về phẩm chất

1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trung thành với Tổ quốc; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của nhân dân.

2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công chức theo quy định của pháp luật; nghiêm túc chấp hành sự phân công nhiệm vụ của cấp trên; tuân thủ pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, trật tự hành chính; gương mẫu thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan.

3. Tận tụy, trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan, công tâm và gương mẫu trong thực thi công vụ; lịch sự, văn hóa và chuẩn mực trong giao tiếp, phục vụ nhân dân.

4. Có lối sống và sinh hoạt lành mạnh, khiêm tốn, đoàn kết; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không lợi dụng việc công để mưu cầu lợi ích cá nhân; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5. Thường xuyên có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, đạo đức công vụ và trình độ, năng lực.

Chương II

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, TIÊU CHUẨN VÀ XẾP LƯƠNG CÁC NGẠCH CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

Điều 4. Ngạch Kiểm soát viên cao cấp ngân hàng

1. Chức trách

Là công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao nhất về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, chịu trách nhiệm nghiên cứu, tham mưu tổng hợp, thẩm định, hoạch định chính sách, chiến lược vĩ mô hoặc thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước.

2. Nhiệm vụ

a) Chủ trì xây dựng, hoàn thiện thể chế hoặc các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, chính sách, các đề án, chương trình, dự án về kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước; trực tiếp xem xét, kết luận xử lý những vấn đề chuyên môn phức tạp;

b) Chủ trì triển khai kiểm soát, kiểm toán những vấn đề có liên quan đến nhiều lĩnh vực hoạt động của Ngân hàng Nhà nước; trực tiếp chỉ đạo và thực hiện kiểm soát thường xuyên, đột xuất; kiểm toán định kỳ việc chấp hành các quy định, thể lệ, chế độ trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước; lập báo cáo kiểm soát, kiểm toán, lập biên bản kiểm soát, kiểm toán, kiến nghị đề xuất các biện pháp khắc phục, xử lý những thiếu sót, vi phạm đối với các đơn vị được kiểm soát, kiểm toán;

c) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các cơ chế, quy chế, quy trình kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước, quy chế, chế độ nghiệp vụ về hoạt động ngân hàng;

d) Chủ trì việc tổ chức biên soạn tài liệu, xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ; tổ chức tập huấn chuyên đề cho các kiểm soát viên chính, kiểm soát viên ngân hàng;

đ) Chủ trì hoặc tham gia các đề tài, đề án, các công trình nghiên cứu khoa học cấp ngành về lĩnh vực kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước và các đề tài thuộc các lĩnh vực hoạt động khác của ngân hàng nhằm đổi mới, hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Nhà nước;

e) Tổ chức chỉ đạo, triển khai hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước và đề xuất các biện pháp, giải pháp để thực hiện có hiệu quả;

g) Tổ chức tổng kết, đánh giá, đúc rút kinh nghiệm về công tác kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước và đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung chế độ, quy trình nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước và chế độ, nghiệp vụ ngân hàng.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững và am hiểu chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật và định hướng phát triển, chiến lược, chính sách của ngành; nắm vững các nghiệp vụ, hoạt động của Ngân hàng Nhà nước và kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước;

b) Có năng lực nghiên cứu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động; năng lực tham mưu hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách gắn với chuyên môn nghiệp vụ của ngành, công tác kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước;

c) Xây dựng, hoàn thiện được phương pháp nghiên cứu và đề xuất cải tiến nghiệp vụ quản lý hoạt động ngành Ngân hàng;

d) Xây dựng được các phương án, kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước;

đ) Có năng lực phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá và đề xuất các giải pháp để hoàn thiện hoặc giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động ngân hàng; đánh giá được các mặt hoạt động nghiệp vụ, lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước;

e) Nắm vững và chủ động cập nhật tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực về kiểm soát, kiểm toán ngân hàng trong nước và thế giới; có năng lực nghiên cứu, tổng kết, đánh giá trong công tác kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước;

g) Có kỹ năng soạn thảo, thuyết trình, bảo vệ xây dựng và triển khai dự án, đề án, chương trình liên quan lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước, công tác kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước;

h) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;

i) Có kinh nghiệm trên các lĩnh vực nghiệp vụ tiền tệ, tín dụng, ngân hàng.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành: kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, công nghệ thông tin, xây dựng, luật;

b) Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp (hoặc tương đương) hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

5. Yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch Kiểm soát viên cao cấp ngân hàng

a) Hiện đang giữ ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng, có thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng và tương đương từ đủ 06 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng thì thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

b) Trong thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng hoặc tương đương đã chủ trì xây dựng, thẩm định ít nhất 02 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp ban, cấp ngành hoặc cấp tỉnh mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể:

Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật hoặc có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng của người có thẩm quyền đối với trường hợp không bắt buộc phải thành lập Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp ban, cấp ngành, cấp tỉnh hoặc có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì xây dựng báo cáo thẩm định, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 5. Ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng

1. Chức trách

Là công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng chính sách hoặc thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp lãnh đạo hoặc chủ trì thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước.

2. Nhiệm vụ

a) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế hoặc cơ chế, quy chế, chương trình, kế hoạch về kiểm soát, kiểm toán các hoạt động nghiệp vụ được giao; tổ chức thực hiện việc kiểm soát, kiểm toán các hoạt động nghiệp vụ được giao;

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm soát, kiểm toán những lĩnh vực được phân công; kiến nghị, đề xuất các biện pháp khắc phục, xử lý những thiếu sót đối với các đơn vị được kiểm soát, kiểm toán và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị và pháp luật về các kiến nghị, đề xuất của mình;

c) Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, chuyên môn nghiệp vụ về kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước; đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước;

d) Chỉ đạo hoạt động kiểm toán và kiểm soát; phân tích, đánh giá rút kinh nghiệm về công tác kiểm soát, kiểm toán; kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoàn thiện các cơ chế, quy trình nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước và cơ chế hoạt động ngân hàng;

đ) Tham gia xây dựng các quy trình nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước, các cơ chế, quy chế về hoạt động ngân hàng; nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, công trình nghiên cứu khoa học nhằm đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Nhà nước;

e) Tham gia xây dựng nội dung, biên soạn tài liệu, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho các Kiểm soát viên ngân hàng và người làm công tác kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của Ngân hàng Nhà nước.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính sách của Ngành về các hoạt động của ngân hàng;

b) Nắm vững nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước; hướng dẫn và điều hành có hiệu quả hoạt động của kiểm soát viên và các thành viên trong đoàn kiểm soát, kiểm toán; phúc tra được các kết luận của kiểm soát viên;

c) Có khả năng tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước;

d) Thành thạo các nguyên tắc, chế độ nghiệp vụ về kiểm soát, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước;

đ) Nắm vững và chủ động cập nhật tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực về kiểm soát, kiểm toán ngân hàng trong nước và thế giới; xây dựng, hoàn thiện được phương pháp nghiên cứu và đề xuất cải tiến nghiệp vụ quản lý hoạt động ngành Ngân hàng;

e) Phân tích, tổng hợp đánh giá được các mặt hoạt động nghiệp vụ ở một đơn vị hoặc một lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước;

g) Tổ chức thực hiện được các yêu cầu của hoạt động kiểm soát, kiểm toán một cách độc lập;

h) Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu;

i) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành: kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, công nghệ thông tin, xây dựng, luật;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính (hoặc tương đương) hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

5. Yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng

a) Có thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên ngân hàng và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch Kiểm soát viên ngân hàng thì thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên ngân hàng tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

b) Trong thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên ngân hàng và tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

Điều 6. Ngạch Kiểm soát viên ngân hàng

1. Chức trách

Là công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước.

2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng hoặc tham gia xây dựng các cơ chế, quy chế, kế hoạch về kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Trực tiếp thực hiện nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán trong phạm vi được phân công; kiến nghị, đề xuất các biện pháp khắc phục, xử lý những thiếu sót, vi phạm tại các đơn vị được kiểm soát, kiểm toán và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị và pháp luật về các kiến nghị, đề xuất của mình;

c) Tổng kết, đánh giá đúc rút kinh nghiệm kiểm soát, kiểm toán các mặt hoạt động của Ngân hàng Nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ được giao để đảm bảo tổ chức thực hiện kiểm soát, kiểm toán hoạt động của Ngân hàng Nhà nước chặt chẽ và có hiệu quả; trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị bổ sung, sửa đổi chế độ, quy trình nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước;

d) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm soát, kiểm toán, đồng thời đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm soát, kiểm toán.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác, các mục tiêu và đối tượng quản lý, hệ thống các nguyên tắc và cơ chế quản lý nghiệp vụ thuộc phạm vi công tác;

b) Có kiến thức cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước, các nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước;

c) Hiểu rõ được các nội dung, quy trình về nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước; phân tích tổng hợp đánh giá được các mặt hoạt động nghiệp vụ ở một đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước;

d) Có khả năng tham gia xây dựng và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước; có khả năng tham gia nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

đ) Có khả năng độc lập tổ chức công việc hoặc phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao; có kỹ năng soạn thảo văn

bản và thuyết trình các vấn đề được giao tham mưu, đề xuất;

e) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành: kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, công nghệ thông tin, xây dựng, luật;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên (hoặc tương đương).

5. Yêu cầu đối với công chức thực hiện chuyển ngạch từ ngạch Chuyên viên và tương đương sang ngạch Kiểm soát viên ngân hàng

Có kinh nghiệm công tác trong ngành Ngân hàng từ đủ 02 năm trở lên, trong đó có tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) công tác về kiểm soát, kiểm toán tại Ngân hàng Nhà nước (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 7. Ngạch Thủ kho, thủ quỹ ngân hàng

1. Chức trách

Là công chức chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành Ngân hàng, thực hiện việc quản lý và đảm bảo an toàn tuyệt đối các loại tài sản bảo quản trong kho tiền Ngân hàng Nhà nước theo nhiệm vụ được giao, được bố trí ở các vị trí việc làm tại các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

2. Nhiệm vụ

a) Thực hiện việc nhập – xuất (thu – chi) tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá chính xác, kịp thời, đầy đủ theo đúng lệnh của cấp có thẩm quyền, đúng chứng từ kế toán hợp lệ, hợp pháp;

b) Mở sổ quỹ; sổ theo dõi từng loại tiền, từng loại tài sản; thẻ kho; các sổ sách cần thiết khác; ghi chép và bảo quản các sổ sách, giấy tờ đầy đủ, rõ ràng, chính xác;

c) Tổ chức sắp xếp tiền mặt, tài sản trong kho tiền gọn gàng, khoa học, đảm bảo vệ sinh kho tiền; áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo chất lượng tiền, tài sản trong kho tiền;

d) Tham gia kiểm kê tài sản trong kho tiền định kỳ hoặc đột xuất đảm bảo sự khớp đúng giữa tồn kho thực tế với sổ sách kế toán và sổ quỹ, thẻ kho;

đ) Quản lý, giữ chìa khoá một ổ khoá cửa kho tiền bảo quản tài sản được giao, các ổ khoá cửa gian kho và các phương tiện bảo quản tài sản trong kho tiền (két, tủ sắt); chịu trách nhiệm cá nhân đối với tài sản trong kho tiền thuộc nhiệm vụ được giao;

e) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, kiểm kê kho tiền, theo đúng quy định của Nhà nước và của ngành.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- a) Thông thạo các quy trình, quy định về chế độ quản lý kho tiền của Ngân hàng Nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- b) Thông hiểu các văn bản pháp luật Nhà nước về nghĩa vụ, trách nhiệm bảo quản an toàn tài sản;
- c) Nắm vững trình tự, thủ tục nghiệp vụ hành chính của Ngân hàng Nhà nước, đơn vị;
- d) Nắm được chức năng, nhiệm vụ của ngành, của đơn vị;
- đ) Thực hiện đúng các thủ tục về xử lý chứng từ, ghi chép sổ quỹ, thẻ kho;
- e) Thành thạo về nghiệp vụ kiểm ngân và quỹ nghiệp vụ ngân hàng;
- g) Sử dụng được máy móc, thiết bị, công cụ kỹ thuật chuyên dùng có liên quan đến việc bảo vệ an ninh, an toàn kho tiền.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành: kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

5. Yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch Thủ kho, thủ quỹ ngân hàng

Có thời gian giữ ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ thì thời gian giữ ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

Điều 8. Ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ

1. Chức trách

Là công chức chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành Ngân hàng, thực hiện nhiệm vụ phục vụ cho công tác kho quỹ, được bố trí ở các vị trí việc làm tại các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

2. Nhiệm vụ

- a) Thực hiện việc giao nhận, kiểm đếm, phân loại, tuyển chọn, đóng gói, bóc xếp, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá;
- b) Chịu trách nhiệm tài sản đối với tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá trong phạm vi được giao bảo quản, vận chuyển, bóc xếp, kiểm đếm, phân loại, tuyển chọn, đóng gói;
- c) Theo dõi, ghi chép, cập nhật sổ sách, chứng từ tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá và các sổ sách khác đầy đủ, rõ ràng, chính xác;
- d) Chấp hành quy định kiểm kê tài sản cuối ngày, nhập kho tiền để bảo quản tài sản khi hết giờ làm việc hàng ngày;

d) Làm các báo cáo thống kê có liên quan khi được phân công;

e) Hướng dẫn khách hàng chấp hành đúng nội quy, quy định trong quá trình giao dịch và hướng dẫn khách hàng về nhận biết, thu đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông theo quy định;

g) Phát hiện tiền giả, tiền nghi giả, tiền bị hủy hoại khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

h) Kiểm tra tại chỗ các điều kiện đảm bảo an toàn cho việc xuất, nhập tài sản trong kho tiền và khi tổ chức bốc xếp, vận chuyển đi, đến theo lệnh của cấp có thẩm quyền khi được phân công;

i) Kiểm tra công tác an toàn kho tiền trong giờ làm việc; kiểm soát và giám sát những người được vào làm việc trong kho tiền; kiểm tra việc chấp hành quy định vào, ra kho tiền; được quyền kiểm tra, soát xét những người vào, ra kho tiền khi có nghi vấn;

k) Thực hiện các chỉ tiêu định mức về việc kiểm đếm, thu chi tiền.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững chế độ, chính sách về quản lý tiền mặt và quản lý kho, quỹ của Ngân hàng Nhà nước;

b) Nắm vững quy định của Ngân hàng Nhà nước về thu đổi tiền rách nát, hư hỏng, không đủ tiêu chuẩn lưu thông;

c) Thông thạo việc phân loại tiền, phân biệt tiền thật, tiền giả; quy định, quy trình nghiệp vụ về kiểm, đếm, đóng gói, giao nhận tiền, thủ tục thu chi tiền mặt và bảo quản tiền mặt;

d) Hướng dẫn được khách hàng chấp hành đúng các thủ tục về lĩnh tiền, nộp tiền ở ngân hàng;

đ) Sử dụng thông thạo máy kiểm đếm tiền và các công cụ hỗ trợ khác.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành: kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

Điều 9. Nguyên tắc xếp lương các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng

1. Việc bổ nhiệm và xếp lương vào các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng quy định tại Thông tư này phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ và nghiệp vụ chuyên môn đảm nhận của công chức.

2. Khi chuyển xếp từ ngạch công chức hiện giữ sang ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng theo quy định tại Thông tư này không được kết hợp nâng bậc lương hoặc nâng ngạch công chức.

Điều 10. Xếp lương các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng

1. Các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng quy định tại Thông tư này áp dụng Bảng 2 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (đã được sửa đổi, bổ sung) như sau:

a) Ngạch Kiểm soát viên cao cấp ngân hàng áp dụng bảng lương công chức loại A3, nhóm 1 (A3.1), từ hệ số lương 6,20 đến hệ số lương 8,00;

b) Ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng áp dụng bảng lương công chức loại A2, nhóm 1 (A2.1), từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78;

c) Ngạch Kiểm soát viên ngân hàng áp dụng bảng lương công chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

d) Ngạch Thủ kho, thủ quỹ ngân hàng áp dụng bảng lương công chức loại A0, từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89;

đ) Ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ áp dụng bảng lương công chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06.

2. Việc chuyển xếp lương đối với công chức từ các ngạch công chức chuyên ngành hiện giữ sang ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và thay thế Thông tư số 12/2019/TT-NHNN ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ và cách xếp lương các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng (gọi tắt là Thông tư số 12/2019/TT-NHNN).

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu thực hiện tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng là căn cứ để thực hiện việc tuyển dụng, xếp lương, chuyển ngạch, nâng ngạch, sử dụng và quản lý công chức chuyên ngành Ngân hàng.

4. Công chức đã được bổ nhiệm vào ngạch Kiểm soát viên cao cấp ngân hàng, ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng và ngạch Kiểm soát viên ngân hàng theo quy định của pháp luật từ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được xác định là đáp ứng quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ, chuyên môn của ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng quy định tại Thông tư này tương ứng với ngạch công chức đã được bổ nhiệm.

5. Đối với công chức hiện đang giữ ngạch Thủ kho ngân hàng (mã số ngạch: 07.048) hoặc ngạch Thủ quỹ ngân hàng (mã số ngạch: 06.034) theo quy định tại Thông tư số 12/2019/TT-NHNN, nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn của ngạch Thủ kho, thủ quỹ ngân hàng (mã số: 07.048) thì được chuyển sang ngạch Thủ kho, thủ quỹ ngân hàng quy định tại Điều 7 Thông tư này. Đối với công chức hiện đang giữ ngạch Kiểm ngân (mã số ngạch: 07.047) theo quy định tại Thông tư số 12/2019/TT-NHNN được chuyển sang ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ (mã số ngạch: 07.047) quy định tại Điều 8 Thông tư này.

Trường hợp công chức chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn để chuyển xếp lương vào ngạch Thủ kho, thủ quỹ ngân hàng, ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư này thì tiếp tục được xếp lương theo ngạch công chức hiện hưởng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, công chức còn thời gian công tác trên 05 năm tính đến thời điểm nghỉ hưu, cơ quan sử dụng công chức phải bố trí cho công chức học tập nâng cao trình độ đảm bảo đủ tiêu chuẩn của ngạch Thủ kho, thủ quỹ ngân hàng, ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp công chức được cử đi học tập nâng cao trình độ mà không tham gia học tập hoặc kết quả học tập không đạt yêu cầu thì cơ quan sử dụng công chức báo cáo cơ quan quản lý công chức xem xét bố trí lại công việc cho phù hợp với trình độ đào tạo hoặc thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- ✓ - Văn phòng Chính phủ;
- ✓ - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- ✓ - Bộ Nội vụ;
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, TCCB1 (05) *th*

K.T. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Đào Minh Tú